

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/6/2022

V/v “ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Điền;

Bà Nguyễn Thị Tần.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Quỳnh A - sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 129, tổ 29, phố H 2, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Anh Ngô Mạnh T - sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 11, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

Hiện đang ở Nhật Bản.

(Chị Quỳnh A xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Ngô Mạnh T kết hôn ngày 08/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống luôn xảy ra nghi ngờ, cãi vã làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Gia đình hai bên có hòa giải nhưng mâu

thuần giữa hai vợ chồng ngày càng lớn, không tìm được tiếng nói chung, hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay chị xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Quỳnh A xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Ngô Mạnh T hiện đang ở nước ngoài nhưng chị Quỳnh A không cung cấp được địa chỉ cụ thể cho Tòa án và có đơn đề nghị Tòa án xác minh địa chỉ của anh T qua bà Nguyễn Thị Độ - là mẹ đẻ của anh T.

*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 24/3/2022 và 21/4/2022, bà Nguyễn Thị Độ trình bày:*

Bà là mẹ đẻ của Anh Ngô Mạnh T. Anh T hiện đang ở Nhật Bản, bà vẫn thường xuyên liên lạc với anh T qua điện thoại nhưng chỉ biết anh T ở tỉnh Saga, không rõ địa chỉ cụ thể hơn. Bà đã nhận thay anh T các văn bản tố tụng của Tòa án và thông báo nội dung các văn bản cho anh T qua điện thoại. Về việc ly hôn giữa chị Quỳnh A và anh T, bà không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Quỳnh A được ly hôn Anh Ngô Mạnh T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng:

Bị đơn Anh Ngô Mạnh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Theo Công văn số 18249/QLXNC-P5 ngày 16/8/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an, Anh Ngô Mạnh T đã xuất cảnh ngày 04/01/2020, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ khoản 3 Điều 35, Điều 37,

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh Ngô Mạnh T hiện đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản nhưng chị Quỳnh A không cung cấp được địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh qua mẹ đẻ của anh T là bà Nguyễn Thị Độ. Bà Độ cung cấp anh T đang ở tỉnh Saga, Nhật Bản, vẫn liên lạc với bà qua điện thoại nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể của anh T nên không cung cấp cho Tòa án được. Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Chị Nguyễn Thị Quỳnh A đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Quỳnh A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt chị Quỳnh A và anh T theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Quỳnh A và Anh Ngô Mạnh T đăng ký kết hôn ngày 08/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, trong quá trình chung sống bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do nghi ngờ, cãi vã làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn, không tìm được tiếng nói chung. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Quỳnh A và anh T đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Quỳnh A theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Quỳnh A xác định vợ chồng không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Quỳnh A xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Anh Ngô Mạnh T chưa có quan điểm về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Quỳnh A được ly hôn Anh Ngô Mạnh T.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh A phải chịu 300.000đ (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) chị Quỳnh A đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000042 ngày 08/11/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Chị Nguyễn Thị Quỳnh A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, Anh Ngô Mạnh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Bá Điền**

**Nguyễn Thị Tàn**

**Nguyễn Việt Tiến**

***Nơi nhận:***

- Đường sù;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Phú Mỹ;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Tiến**







